# Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

# BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM

**Tập đọc:**

CHƠI BÁN HÀNG(2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bãi). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*.

- Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mĩ

**b. Phẩm chất:**

- Biết liên hệ với thực tế (tình bạn, các hoạt động và trò chơi của thiếu nhi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV. Tranh minh họa bài tập đọc

**2.Học sinh:**Vở Bài tập Tiếng Việt 2;…..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **\*Chia sẻ về chủ điểm**  - Y/c HS đọc y/c BT  - Y/c HS tiếp nối nhau trả lời CH.  - Y/c HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu hiểu biết về các trò chơi trong tranh.  **2. Hoạt động khám phá**  \*Giới thiệu bài  Mở đầu chủ điểm *Bạn bè của em*, các em sẽ làm quen với bài thơ *Chơi bán hàng* nói về một trò chơi quen thuộc của trẻ em. Các em cùng đọc xem bài thơ có gì thú vị nhé.  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm bài thơ Chơi bán hàng (giọng vui, nhẹ nhàng)  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng dòng thơ*: HS đọc tiếp nối 2 dòng trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - Giảng nghĩa một số từ*: cười như nắc nẻ, bùi, bãi*..*…*  - GV HD HS chia đoạn.(3 *khổ thơ*)  + *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  VD: Bé Hương và bé Thảo// Rủ nhau/ chơi bán hàng// Hương/ có củ khoai lang// Nào/ Thảo mua đi nhé.//  + *Đọc từng khổ thơ trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.  - Y/c một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp  *Câu 1:* Đọc khổ thơ 1 và cho biết:  - GV mời các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.  *Câu 2:* Bạn Thảo mua khoai bằng gì?  *Câu 3:* Trò chơi của hai bạn kết thúc thế nào?  *Câu 4:* Theo bạn, khổ thơ cuối nói lên điều gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***HDHS làm bài tập*  ***Bài 1:***  - Y/c HS đọc y/c BT  - HDHS làm bài: Các em hãy xếp các từ ngữ ở các quả lê vào các giỏ *chỉ người, chỉ vật* hoặc *chỉ thời gian* sao cho phù hợp.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Y/c một số HS lên bảng hoàn thành BT.  - GV nhận xét  ***Bài 2:***  - Y/c HS đọc y/c BT  - HDHS làm bài: em nói về hình ảnh minh họa bài thơ theo mẫu đã cho.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả theo hình thức phỏng vấn (hỏi - trả lời)  - GV nhận xét  **Hoạt động 2:** *HDHS HTL* 2 khổ thơ cuối  - Y/c HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ của bài  - HDHS luyện đọc lại khổ thơ 1, 2  + GV đọc mẫu  + Gọi HS đọc lại  - Y/c HS luyện đọc theo cặp  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - Mời đại diện các nhóm thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động nối tiếp**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Theo bạn, khổ thơ cuối nói lên điều gì?  - GDHS phải yêu mến bạn bè của mình.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Mít làm thơ | - HS đọc  - HS trả lời  - HS quan sát và nêu hiểu biết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng khổ thơ  - HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc và thảo luận.  - HS thảo luận và TLCH  - HS thực hành hỏi - đáp  a) HS 1: Hương và Thảo chơi trò chơi gì?  HS 2: Hương và Thảo chơi trò chơi bán hàng.  b) HS 1: Hàng để hai bạn mua bán là gì?  HS 2: Hàng để hai bạn mua bán là một củ khoai lang đã luộc.  c) HS 1: Ai là người bán? Ai là người mua?  HS 2: Hương là người bán. Thảo là người mua.  - Thảo mua khoai bằng một chiếc lá rơi.  - Mua bán xong, Thảo bẻ đôi củ khoai mời người bán Hương ăn chung.  - Khổ thơ cuối khen khoai ngọt bùi, khen tình bạn giữa Hương và Thảo.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào VBT  a) Từ ngữ chỉ người: Thảo, Hương, người bán.  b) Từ ngữ chỉ vật: khoai lang, tiền, lá, đất, nhà.  c) Từ ngữ chỉ thời gian: chiều, mùa đông.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào VBT  HS 1: Đây là bạn Hương. Bạn Hương là...  HS 2: Bạn Hương là **người bán hàng**.  HS 2: Đây là bạn Thảo. Bạn Thảo là...  HS 1: Bạn Thảo là **người mua hàng**.  HS 1: Đây là chiếc lá. Chiếc lá là...  HS 2: Chiếc lá là **tiền mua khoai lang**.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS đọc theo cặp  - HS lắng nghe  - HS thi đọc  - HS bình chọn  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Toán**

**Bài 7 : Luyện tập chung**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*Sau bài học, HS có khả năng*:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được ôn luyện về:

+ Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

+ Sô liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

+ Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực**

*- Phát triển năng lực chung:*

+ Tự chủ tự học: hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

+ Giao tiếp hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Tự giải giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tổng hợp các kiến thức sau mỗi bài tập và vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn.

*- Phát triển năng lực Toán học:*

+ Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức nêu trên, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất,**

*- Phát triển phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu/khởi động 6’**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi, kết nối bài mới*  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **2. Thực hành, luyện tập 18**  *Mục tiêu:* *củng cố được kiến thức kĩ năng đã học vào giải các bài tập**có liên quan*  **Bài 1**: Mỗi cánh diều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài miệng theo nhóm đôi. Gv yêu cầu hs quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều đó được gắn.  - Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng  - Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:  + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?  + Nêu các số trong chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  \*Gv chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.  **Bài 2: Tìm số liền trước liền sau**.  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  *Phần a, b học sinh làm miệng theo nhóm đôi*  - Gv gọi hs chữa bài nối tiếp nhau từng phần a, b  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  - Hỏi:  *+ Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?*  *Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?*  *Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.*  - Gọi hs chữa bài  Hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?  - Chốt lại cách so sánh số  **Bài 3: Tính tổng/hiệu**  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Gọi 3 hs lên bảng chữa bài  - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn  - Hỏi: Tính tổng( hiệu) là con làm phép tính gì?  Nêu cách đặt tính, cách tính với từng PT  -Chiếu Đ/a mẫu, yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.  3. **Vận dụng 8’**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào* *giải bài toán thực tế*  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở bài tập  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *ai nhanh ai đúng*”  - Gv đưa ra các cách làm khác nhau của PT 45 – 23 và 34 + 12  - Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai  - Khen đội thắng cuộc  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì?  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị tiết học sau  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  + Tia số  + Số liền trước, số liền sau.  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.  + Đê xi met  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận theo nhóm  - Hai nhóm hs Hs nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS trả lời  - HS khác bổ sung  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu đề toán  - HS làm miệng theo nhóm  - HS nối tiếp nhau chữa bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  - HS làm bài vào vở BT  - HS nhận xét bài của bạn  - HS trả lời  - HS làm bài vào vở  - 3 HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS nêu cách đặt tính, cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng.  - HS trả lời  - HS nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..,,,

**Đạo đúc**

**Bài 1: Qúy trọng thời gian( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết sắp xếp công việc theo trình tự hợp lí.

- Đóng vai, xử lí tình huống để biết cách sắp xếp công việc hợp lí theo thời gian.

- Lập thời gian biểu trong ngày cá nhân hợp lí.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phát triển năng lực đặc thù**: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi thông qua việc lập thời gian biểu hợp lí và thực hiện theo đó; Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai, Phiếu bài tập,..

**- Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (3p)  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho HS hát múa theo nhạc: Đồng hồ tích tắc.  - GV đánh giá, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập** (18p)  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ năng đã học thông qua làm bài tập*  **BT1: Sắp xếp các tranh theo thức tự hợp lí**  - GV cho HS đọc bài 1  - GV cho HS thảo luận nhóm 2, sắp xếp các tranh theo trình tự thời gian cho hợp lí.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày các sắp xếp đúng.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét  **BT2: Xử lí tình huống**  - GV đưa ra bài tập 2.  - GV cho HS nêu tình huống trong tranh.    - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thảo luận và xử lí tình huống trong sách.  - GV tổ chức cho HS đóng vai, xử lí tình huống.  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chốt cách xử lí hợp lí.  **3. Vận dụng(12p)**  *MT: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống*  **HĐ1:Xây dựng thời gian biểu cho 1 ngày**  - GV cho HS làm việc cá nhân, xây dựng thời gian biểu cho cá nhân trong 1 ngày theo các buổi, các hoạt động cụ thể, cố gắng trình bày sáng tạo, đẹp mắt.  - Gv theo dõi, giúp đỡ HS khi cần  - GV trưng bày một số sản phẩm tốt của HS. (Đảo bảo về nội dung và hình thức)  - GV đánh giá, khen ngợi HS biết lập thời gian biểu cho mình, động viên HS thực hiện tốt TGB  **HĐ2: Tạo góc ghi nhớ**  - GV yêu cầu về nhà HS ghi lại những việc em cần làm và dán vào góc học tập, nhờ người thân chụp ảnh và gửi GV làm sản phẩm của hoạt động này.  **4. Củng cố - dặn dò(2p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học*  - GV hỏi:  *+ Em học được gì từ bài này*  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe  1.  - HS đọc, xác định YC bài  - HS thảo luận nhóm đôi và sắp xếp theo hướng dẫn của GV.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.  VD: *Tranh 4-6-1-2-5-3.*  - HS lắng nghe  2.  - HS đọc, xác định yc  - HS nêu tình huống gắn với tranh.  - HS đóng vai, xử lí tình huống (1 tình huống/1 nhóm)  - 1 - 2 nhóm đóng vai/ 1 tình huống, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân vào phiếu theo sự hướng dẫn của GV.  - HS trình bày sản phẩm cá nhân  - HS lắng nghe  - HS nghe, nhớ và thực hiện.  - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ ba ngày 21 tháng 9 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Chính tả:**

**(TẬP CHÉP) ẾCH CON VÀ BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chép lại chính xác bài thơ *Ếch con và bạn* (40 chữ). Qua bài chép, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li.

- Nhớ quy tắc chính tả **g / gh**; làm đúng BT điền chữ **g** hoặc **gh**.

- Viết đúng 10 chữ cái (từ **p** đến **y**) theo tên chữ cái. Học thuộc bảng chữ cái 29 chữ.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ vui.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất:**

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ viết bài chính tả, bảng phụ ghi nội dung bài tập, bảng chữ cái (BT 3), SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, VBT, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Y/c HS viết bảng lớp các từ: nhích, lầm lì, tinh nghịch, vút, chuông... HS cả lớp viết bảng con  - GV nhận xét  **2. Hoạt động khám phá**  \*Giới thiệu bài  **Hoạt động 1:** HDHS tập chép  a. HDHS chuẩn bị  - Đính đoạn chính tả cần viết lên bảng.  - GV đọc mẫu 1 lần bài  - Y/c 1 HS đọc lại. Cả lớp đọc thầm.  - HDHS nói về nội dung và cách trình bày bài chính tả:  + Tên bài *Ếch con và bạn* được viết ở vị trí nào?  + Bài có mấy dòng thơ?  + Mỗi dòng có mấy chữ?  + Chữ đầu câu viết như thế nào?  - HDHS viết những tiếng dễ viết sai vào bảng con: *xuống nước, xoe tròn, reo lên, lẳng lặng, giống nhau,...*  - GV phân tích rõ lỗi HS hay sai.  - GV nhắc HS đọc thầm lại bài, chú ý những từ các em dễ viết sai.  b.Đọc cho HS viết:  - HDHS tư thế ngồi viết bài – nhắc HS luyện viết chữ cẩn thận, đúng mẫu.  - Y/c HS nhìn đoạn chính tả trên bảng phụ chép bài vào vở.  c.Chấm, chữa bài  - Y/c HS nhìn lại đoạn chính tả trên bảng phụ, tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV kiểm tra 5 – 7 bài.  - GV nhận xét bài viết của HS về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Bài 2: **Điền chữ: *g* hoặc *gh* (BT 2)**  - Y/c HS đọc y/c của BT  - Y/c HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**.  - Y/c HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***g****à trống – tiếng* ***g****áy –* ***gh****i nhớ – cái* ***g****ối*..  Bài 3: **Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng chữ cái (BT 3)**  - Y/c HS đọc y/c BT  - Y/c HS đọc trong vở các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng.  - Đính bảng phụ đã viết bảng chữ cái  - Y/c HS làm bài trên bảng lớp, các HS còn lại làm bài vào vở  - GV nhận xét, chốt đáp án: 10 chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái: *p, q, r, s, t, u, ư, v, x, y*.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh lại các chữ cái vừa viết.  **4. Hoạt động nối tiếp**  + Tên bài *Ếch con và bạn* được viết ở vị trí nào?  + Chữ đầu câu viết như thế nào?  - Nhắc HS về nhà viết lại các chữ viết sai trong bài chính tả  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ….. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc  + Giữa trang vở  + 8 dòng  + 5 chữ  + Viết hoa  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS soát lại bài, tự chữa bài  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Quy tắc chính tả **g** và **gh**:  **gh** + e, ê, i;  **g** + a, o, ô, ơ, u, ư.  - HS làm bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS làm bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………….**

**Tập viết:**

**CHỮ HOA: B**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học .Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn để và sáng tạo.

**b. Phẩm chất:**

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Mẫu chữ cái B viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li. SGK, SGV…

1. **Học sinh:** SGK, vở tập viết, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Y/c HS lên bảng viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng.  **-** GV nhận xét  **2. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1:** HDHS quan sát và nhận xét:  - HDHS quan sát và nhận xét chữ mẫu *B*:  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ.  + Chữ B hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)?  + Được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả:  + Nét 1: Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong.  + Nét 2: Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  - GV chỉ dẫn HS viết:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.  + Nét 2: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới ĐK 4); dừng bút ở khoảng giữa ĐK 2 và ĐK 3. Chú ý: Nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng sang bên phải rộng hơn nửa cong trên.  - GV viết mẫu chữ B hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  -Y/c HS viết trên không theo GV  -Y/c HS viết bảng con  - GV theo dõi, uốn nắn HS viết  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2:** HDHS viết câu ứng ụng  -Y/c HS đọc câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau*.  - HDHS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao mấy li?  + Chữ *p, đ* cao mấy li?  + Những chữ còn lại (*a, n, e, i, u, ơ, u*) cao mấy li?  + Cách đặt dấu thanh.  - GV viết mẫu chữ *Bạn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu)  -Y/c HS viết bảng con  - GV theo dõi, uốn nắn HS viết  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Y/c HS viết các chữ *B* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở; cụm từ ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau* cỡ nhỏ vào vở  - HDHS tư thế ngồi viết.  - HDHS viết vở. Y/c HS viết bài vào vở  - GV quan sát, uốn nắn HS viết  - GV đánh giá nhanh khoảng 5 - 7 bài.  - GV nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Hoạt động nối tiếp**  - Y/c HS nêu lại độ cao, các nét viết chữ *B* hoa.  - Nhắc HS về tư thế, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp…  - Nhắc HS chưa viết xong bài trên lớp nhà hoàn thành bài và luyện viết thêm phần bàn ở nhà  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: …… | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát  + Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN  + Được viết bởi 2 nét.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS quan sát và lắng nghe  + Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao 2,5 li.  + Chữ *p, đ* cao 2 li.  + Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới chữ *a*. Dấu huyền đặt trên chữ *e*.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………….\**

**Toán**

**Bài 8. Luyện tập về phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 20**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực**

*- Phát triển năng lực chung:*

+ Tự chủ tự học: hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

+ Giao tiếp hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Tự giải giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tổng hợp các kiến thức sau mỗi bài tập và vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn.

*- Phát triển năng lực Toán học:*

+ Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất,**

*- Phát triển phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động 5’**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ong tìm hoa”. Yêu cầu hs lựa chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với kq ghi trong bông hoa (gv lựa chọn các PT trong phạm vi 10, 20)  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **2. Thực hành, luyện tập 20’**  *MT: Củng cố được kiến thức kĩ năng đã học vào giải các bài tập**có liên quan*  **Bài 1**:  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs thưc hiện phép cộng để tìm kết quả của từng PT trong thẻ điền vào vở bài tập  Yêu cầu hs làm việc nhóm: Đổi vở cho nhau, đọc PT và KQ tương ứng với mỗi PT  - Chữa bài bằng trò chơi thi ghép đôi: Hs có thẻ PT tìm đúng hs có KQ đúng làm thành 1 đôi.  - Gv tổng kết trò chơi, chốt kết quả đúng.  **Bài 2**:Tính  - Yêu cầu hs điền vào vở bài tập  - Gọi hs chữa miệng nối tiếp  - Gọi hs nhận xét bài của bạn  ***\*Gv chốt: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10” bằng cách dựa vào bảng cộng.***  - YC Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở  - Gọi hs chữa bài  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  **Bài 3**: Tính nhẩm  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở  - Gọi 3 hs lên bảng làm bài  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  -GV chốt đáp án đúng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 9+1=10  9+1+4=14 | 8+2=10 8+2+3=15 | 7+3=10  7+3+5=15 |   - Yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài  - Hỏi: Trong một biểu thức có 2 PT, ta thực hiện như thế nào?  **=>GV kết luận: *bài có 2 phép cộng liên tiếp thì lần lượt thực hiện từ phải sang trái.***  **3. Vận dụng8’**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về bài toán 10 cộng với 1 số đã học vào* *giải bài toán thực tế*  **Bài 4: Điền số**  Gv nêu yêu cầu bài toán  -Yêu cầu hs quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số  - Yêu cầu hs điền vào vở bài tập  - Gọi 2 đội, mỗi đội 4 hs lên thi tiếp sức chữa bài  - Gọi hs nhận xét bài làm của 2 đội  - Hỏi: Nêu cách nhẩm nhanh cho các PT dạng 10 cộng với một số?  - GV nhận xét, biểu dương  **4. Củng cố- dặn dò 3’**  *MT: Khắc sâu kiến thức*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số?  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm lên tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  1.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs làm vở bài tập  - Hs thảo luận theo nhóm, đổi vở cho nhau nêu kết quả  - Hs tham gia trò chơi thi ghép đôi: Hs có thẻ PT tìm đúng hs có KQ đúng làm thành 1 đôi.  2.  - Hs làm vở bài tập  - Hs nối tiếp nhau chữa bài  - Hs nhận xét, bổ sung  *10 + 1 =11 10 + 4=14*  *10 + 5= 15 10 + 7=17*  *10 + 9=19 10 + 3=13*  - Hs lắng nghe và ghi nhớ  - Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  -HS làm vở  3.  - Hs nêu đề bài và xác định yêu cầu    - 3 hs lên bảng làm bài  - Hs làm bài vào vở. Dưới lớp góp ý bổ sung.  - Hs nhận xét, bổ sung  - Đổi chéo vở chữa bài  - HSTL  4.  - Hs đọc đề  - Hs trả lời  - Hs làm vở BT  - Hs chữa bài dưới hình thức thi tiếp sức.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs trả lời  -4, 5 hs nêu PT |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

*………………………………………………………………………………………………..*

*……………………………………………………………………………………………*

**Thứ tư ngày 22 tháng 9 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Tập đọc:**

**MÍT LÀM THƠ** **(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).

- Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

- Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yê thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhận vật.

- Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- NL giao tiếp và hợp tác (Rèn cho HS có kĩ năng hợp tác làm việc nhóm)

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập – nhận biết các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian)

- NL văn học: (Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**b. Phẩm chất:**

- Câu chuyện vui này khuyên chúng ta nên thông cảm với bạn, tha thứ cho sự vụng về của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh, ảnh minh họa trong SGK; bảng phụ, SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, VBT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Y/c HS đọc các khổ thơ của bài “Bán hàng rong?” và TLCH trong bài.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động khám phá**  \*Giới thiệu bài  Hôm nay các em sẽ đọc một đoạn trích trong một truyện nổi tiếng thế giới mà trẻ em rất yêu thích – *Những cuộc phiêu lưu của Mít và các bạn* của Nô-xốp, một nhà văn người Nga. Đoạn truyện vui này kể về ham thích làm thơ của bạn Mít. Các em cùng đọc truyện để biết: Mít là một cậu bé như thế nào? Cậu học làm thơ ra sao? Cậu đã viết những câu thơ tặng bạn như thế nào và cá bạn đã phản ứng ra sao?  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài *Mít làm thơ* (giọng nhí nhảnh, nhẹ nhàng).  - Giảng nghĩa một số từ*:ngộ nghĩnh, thi sĩ, kỳ diệu, cá chuối*.*…*  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng câu*: HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - GV HD HS chia đoạn.( 2 đoạn)  - GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài:  - Thơ thì phải có vần.// Hai tiếng có phần cuối giống nhau/ thì gọi là bắt vần với nhau.// Cậu hãy tìm/ một tiếng vần với bé xem nào!//  + *Đọc từng* đoạn *trước lớp*: HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  + *Đọc từng* đoạn *trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Y/c HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.  - Y/c một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.  1. Ai dạy Mít làm thơ?  2. Mít tặng Biết Tuốt câu thơ như thế nào?  3. Vì sao các bạn tỏ thái độ giận dỗi với Mít?  4. Hãy nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít.  - GV nhận xét  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  BT 1:  - Y/c 1 HS đọc y/c của BT.  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi.  - Y/c một số HS trả lời CH.  Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  BT 2:  - Y/c 1 HS đọc y/c của BT.  - Y/c HS thảo luận nhóm  - Y/c đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - Y/c HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.  **Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại:*  - Y/c HS đọc nối tiếp 2 đoạn của bài  - HDHS luyện đọc lại đoạn 2  + GV đọc mẫu  + Gọi HS đọc lại  - Y/c HS luyện đọc theo cặp  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - Mời đại diện các nhóm thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động nối tiếp:**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Vì sao các bạn tỏ thái độ giận dỗi với Mít?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Giờ ra chơi | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS lắng nghe  - HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng đoạn  - HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS trao đổi và TCHL  - HS thực hành hỏi - đáp  - Thi sĩ Hoa Giấy dạy Mít làm thơ.  - Mít tặng Biết Tuốt câu thơ:  *Một hôm đi dạo qua dòng suối*  *Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.*  - Các bạn tỏ thái độ giận dỗi Mít vì cho là Mít chế giễu họ.  - Nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS thảo luận  - HS trả lời  Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần cuối giống nhau.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  Những tiếng vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt là: *suối – chuối*. Đây là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn – vần **uôi**.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc theo cặp  - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………**

**Tự nhiên- Xã hội**

**Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà**

**(Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**Sau bài học, HS có khả năng:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung**: Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Năng lực đặc thù:** Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc. Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ :**

**- Giáo viên :**Giáo án. Các hình trong SGK. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội

**- Học sinh :**SGK. dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(5p)**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS*  - GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: *Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?*  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV ghi bảng: ***Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.***  **2. Hình thành kiến thức(12p)**  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **HĐ1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:  *+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.*  *+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em.*  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả  - GV bổ sung và hoàn thiện  ***=>GV kết luận kết hợp với hinh ảnh sile: Một số lí do gây ngộ độc qua đường thức ăn...***  **3. Luyện tập, vận dụng(15p)**  *MT:* *Củng cố, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào thực tế*  **HĐ2: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau**  - GV yêu cầu HS:  *+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:*  *+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống*  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đóng vai bác sĩ).  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.   * Liên hệ:   *- Em đã từng thấy đồ ăn thức uống, đồ dùng nào ở gia đình em không được cất giữ, bảo quản không cẩn thận có thể gây ngộ độc?*  *- Em đã làm hoặc nhìn thấy bố mẹ làm gì để bảo quản đồ ăn thức uống an toàn?*  - GV chiếu trên màn hình hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh một số cách bảo quản thức ăn, đồ uống,... an toàn.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  *MT: Giúp HS khắc sâu kiến thức.*  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. *Bạn trong hình bị đau bụng, buồn nôn và muốn đi vệ sinh sau khi ăn đồ ăn,*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - *Thức ăn bị thiu. Nước uống bị ruồi đậu vào. Dùng đồ ăn hết hạn sử dụng. Trái cây bị hỏng, thối. Cơm để lâu bị thiu. Dùng pin để nấu thức ăn. Dùng chất đốt như xăng, dầu nhớt để đun nấu.*  *+ sữa hết hạn sử dụng, thức ă n để lâu ngày, chén, đĩa, dụng cụ làm bếp bị bẩn.,...*   * Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả. HS khác nhận xét * HS lắng nghe   - HS thảo luận, hoàn thành phiếu,  - HS trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Lí do gây ngộ độc** | **Từ nguồn thông tin** | | 1 | Thức ăn ôi thiu | Ti vi | | 2 | Thực phẩm quá hạn sử dụng | Báo | | .... |  |  |   *- HS đóng vai :*  *- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*  *- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc thực phẩm do thức ăn bị biến chất, ôi thiu:*  - HS lắng nghe, tiếp thu.   * HS chia sẻ * HS theo dõi * HS nêu   HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Bài 9. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực**

*- Phát triển năng lực chung:*

+ Tự chủ tự học: hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

+ Giao tiếp hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Tự giải giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tổng hợp các kiến thức sau mỗi bài tập và vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn.

*- Phát triển năng lực Toán học:*

+ Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất,**

*- Phát triển phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động 5’**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  **2. Hình thành kiến thức 18’**  *Mục tiêu: Biết sử dụng chấm tròn tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm*  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 8 bạn đang chơi nhảy dây. Sau đó có thêm 3 bạn nữa muốn đến xin chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây?*  GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Có bao nhiêu bạn đang chơi nhảy dây?  + Có thêm bao nhiêu bạn đến tham gia chơi cùng?  + Vậy muốn biết tất cả có bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 8 + 3  - Gv kết hợp giới thiệu bài  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  Nêu: Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.  -GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11.  - Vậy 8 + 3 =?  - Muốn tính 8 + 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV chốt ý: *Muốn tính 8 + 3 ta thực hiện đếm thêm 3 bắt đầu từ 8.*  - Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5  - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 4, 7+ 5  **3.Thực hành, luyện tập 18’**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng*  **Bài 1**: Tính  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy?  - Tương tự với 9 + 3  **=>Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”**  **Bài 2: Tính**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  **Bài 3, Tính**  - Yêu cầu hs thực hành đếm tiếp trong đầu tìm kết quả  - Gọi hs chữa bài nối tiếp  -Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm tiếp*  **4. Vận dụng 10’**  **Bài 4: Giải toán**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.*  - Yêu cầu hs nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **5. Củng cố, dặn dò**  *MT: hs khắc sâu kiến thức*  - Gọi HS nhắc lại ND bài  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có 8 bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có thêm 3 bạn đến tham gia chơi*  + HS nêu: 8 + 3  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 8 chấm tròn  -Hs thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9 ,10, 11.  - Hs trả lời: 8 + 3 = 11  - 2, 3 hs trả lời  -Hs đếm chấm tròn tìm kết quả 8 + 5  - Hs thực hành tính  - HS làm một số VD:  9 + 4 = 13  7 + 5 = 12  1.  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm thêm  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs trả lời; *Đếm thêm 4 bắt đầu từ 8.*  *Đếm thêm 3 bắt đầu từ 9*  Hs lắng nghe và ghi nhớ  2.  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  3.  -Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng.  - Hs đọc đề  - Hs trả lời  - Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Hs tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  -HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………***

***Hoạt động trải nghiệm***

**SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau các hoạt động, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.

- Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**- Phát triển năng lực riêng**: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động *(Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến bước lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.)*

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án. SGK.

**- HS:** SGK.Giấy màu, bút, bút màu, tẩy, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến đến Sao Nhi đồng: *Sao vui của em*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.  **2. Khám phá chủ đề (25’)**  *Mục tiêu:* *HS được khám phá những nội dung trải nghiệm*  **Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng**  ***\* Thảo luận cặp đôi:***  HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:  *- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?*  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.  **=> GV Kết luận:***Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.*  **Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em**  - GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.  - GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.  **=> GV Kết luận:** *Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.*  **3. Củng cố dặn dò (5’)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức*  *- Hôm nay các em được học ND gì?*  - GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.  - Nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị bài sau | * HS nghe hát, vận động theo nhạc * HSTL câu hỏi   -HS mở vở ghi tên bài  -HS thảo luận cặp đôi  + “Sao Mai”, chị “ Lương Thu Trang”…  + “Tôi rất thích tham gia sinh hoạt của sao. Vì sinh hoạt sao rất vui và giúp tôi tiến bộ rất nhiều”…  3-4 cặp HS chia sẻ. HS khác nhận xét bạn   * HS lắng nghe   - HS lắng nghe luật chơi.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thể hiện cách tạo dáng trước lớp. HS khác nhận xét, bình chọn.  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ năm ngày 23 tháng 9 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Nói và nghe:**

**KỂ CHUYỆN “MÍT LÀM THƠ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn đọc phân vai, kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*. (Với những HS khá, giỏi, GV có thể thêm YC kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt).

- Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học. NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

**b. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ (ham học hỏi), biết yêu thương, chia sẻ với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Y/c HS kể lại câu chuyện “Một ngày hoài phí”  - GV nhận xét  **2. Hoạt động khám phá**  \*Giới thiệu bài  Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*  dựa theo gợi ý. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.  **Hoạt động 1: Phân vai, đọc lại truyện *Mít làm thơ* (BT 1)**  - Y/c HS đọc y/c của BT  - Y/c 1 nhóm 4 HS phân vai (người dẫn chuyện, Hoa Giấy, Mít, Biết Tuốt) đọc lại truyện *Mít làm thơ* để cả lớp nhớ lại câu chuyện. (2 lượt)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:Kể lại một đoạn truyện em thích (BT 2)**  *a)* Kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm  - Y/c HS đọc y/c của BT2, các gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2.  - Đính lên bảng các gợi ý để HS kể từng đoạn câu chuyện.  *b)* Thi kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp  - Y/c lần lượt vài nhóm (2 HS) thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp. (1 HS kể đoạn 1, 1 HS kể đoạn 2.)  - GV nhận xét, khen ngợi những HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời: lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.  - Y/c 1-2 nhóm (4 HS) hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động nối tiếp:**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn HS về nhà tập kể lại câu chuyện nhiều lần và kể cho người thân nghe  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.  - Chuẩn bị cho bài sau | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS phân vai đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS thi kể  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS kể chuyện  *-* Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………**

**Tiếng Việt**

**Bài viết 2:**

## VIẾT TÊN RIÊNG THEO THỨ TỰ TRONG BẢNG CHỮ CÁI

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biêt tra tìm thông tin cần thiết.

- Nhận biết tên chung, tên riêng.

- Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo TT trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Hình thành các NL chung, NL giao tiếp.

**b. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ghi BT; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Y/c HS đọc bản *Tự thuật* ở tiết trước  - GV nhận xét  **2. Hoạt động khám phá**  \*Giới thiệu bài  Trong cuộc sống, các em không chỉ đọc và viết các bài văn, bài thơ mà còn học đọc, học viết tự thuật, mục lục, danh sách, thời khóa biểu, nội quy,... Bài học hôm nay dạy các em biết đọc một bản DSHS, biết xếp tên các bạn ở tổ theo TT bảng chữ cái để chuẩn bị lập 1 DSHS đơn giản của tổ.  **Hoạt động 1:** Đọc danh sáchHS  - GV chỉ bản DSHS, đặt CH:  + Bản danh sách gồm những cột nào?  + Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào?  - GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang (không đọc tên cột ở dòng 1): đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi dài sau từng cột, từng dòng.  VD: *một // Nguyễn Việt Anh // nữ // mười lăm, / tháng hai,/ hai nghìn không trăm mười bốn // số 5 / phố Quang Trung*.  GV chú ý nghỉ hơi ngắn hơn giữa các cụm từ trong cùng cột. VD: *15/2/2014* hoặc *số 5/ phố Quang Trung*.  - GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc  + Y/c một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng. GV lưu ý HS đọc đúng và rành mạch các chữ số ghi ngày, tháng, năm sinh; nơi ở...  + Y/c 2 HS đọc lại cả bài.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tra tìm nội dung” GVHD:  + HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.  + Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó...  - GV nhận xét  **Hoạt động 2:**Phân biệt tên chung, tên riêng  - Y/c HS đọc y/c của BT  - Y/c từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: 1 HS đọc dòng thứ hai của cột 1; 1 HS đọc dòng thứ hai cột 2.  - Y/c cả lớp đọc lại theo TT trên  + Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - Y/c HS đọc ghi nhớ nội dung trên.  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:**Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái (BT 3)  - Y/c HS đọc y/c của BT 2.  - Y/c HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - GV chấm và chữa một số bài của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động nối tiếp:**  + Bản danh sách HS gồm những cột nào?  - Nhắc HS đọc lại danh sách HS nhiều lần.  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *học sau* | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - Gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5).  - theo TT trong bảng chữ cái.  - HS lắng nghe  - HS đọc theo y/c của GV  + HS đọc nối tiếp  + HS đọc  - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc tiếp nối  - HS đọc  + Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.  + Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS làm bài  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………**

**Toán**

**Bài 10. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (Tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực**

*- Phát triển năng lực chung:*

+ Tự chủ tự học: hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

+ Giao tiếp hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Tự giải giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tổng hợp các kiến thức sau mỗi bài tập và vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn.

*- Phát triển năng lực Toán học:*

+ Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất,**

*- Phát triển phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2, một khung 10 ô để thả các chấm tròn in trên giấy A4

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 5’**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức 15’**  *Mục tiêu: Biết sử dụng chấm tròn tính được phép cộng có nhớ bằng cách* *làm tròn 10.*  ***\*Tìm hiểu bài toán***  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?*  GV nêu câu hỏi:  *+ Bạn Hà có bao nhiêu quả na trong khay?*  *+ Bạn có thêm bao nhiêu quả na nữa?*  *+ Vậy muốn biết bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na ta làm phép tính gì?*  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Vậy bạn Hà có bao nhiêu quả na?  - Con đã thực hiện tính 9 + 4 như thế nào?  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.  Gv cho hs xem clip hoạt hình tìm kết quả phép cộng 9 + 4 bằng cách làm tròn 10.  -Con hãy nhận xét cách tính của bạn voi trong đoạn clip?  GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và hướng dẫn hs thực hiện theo cách bạn voi vừa làm.  - GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị  -Gv lấy thêm 4 chấm tròn  -GV cho hs thực hiện tính theo nhóm giống cách của bạn voi  - Gọi 2 hs đai diện 2 nhóm trình bày trước lớp.  -Gv cho hs tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông  - Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 như thế nào?  - GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10*  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 5, 7+ 6  **3. Thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Củng cố được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập*  **Bài 1: Tính**  9 + 3 = ?  8 + 3= ?  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.  **Bài 2: Tính**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  *9 + 2= 11; 9 + 5= 14; 8 + 4 = 12; 8 + 5= 13*.  - Y/C Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Gv hỏi thêm để hs hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?  **Bài 3: Tính**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả viết ra nháp  - Gọi hs chữa bài nối tiếp  - GV chốt KQ đúng  ***=>GV kết luận: Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.***  3. **Vận dụng**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.*  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  *? Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?*  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Chốt kết quả đúng  - GV nhấn mạng lưu ý về cách giải bài toán có lời văn  **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*” để mở rộng thêm các phép tính cộng trong phạm vi 20  - Tổng kết trò chơi  - Dặn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  - Nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà có 9 quả na trong khay.*  *+ Bạn có thêm 4 quả na nữa.*  + HS nêu: 9 + 4  - HS nêu kq  - HS nêu cách tính bằng cách đếm thêm hoặc đếm tiếp.  - HS ghi tên bài vào vở.  -Hs xem clip  -Hs nêu  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs lấy 9 chấm tròn vào bảng ô  -Hs lấy thêm 4 chấm tròn  -Hs thực hiện tính theo nhóm thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, vào 1 chấm tròn bên phải, miệng nói 9 + 1 bằng 10. Sau đó gộp thêm 3, nói vậy 9 + 4 = 13.  -Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính  -Hs dùng chấm tròn tính  8 + 4  -Hs trả lời: Tách 2 ở 4 gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.  - Hs lắng nghe  - HS làm một số VD:  9 + 5 = 14  7 + 6 = 13  1.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS trả lời ; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy  10 + 2 = 12  HS lắng nghe và ghi nhớ  2.  - Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs suy nghĩ và trả lời  3.  - HS nêu đề bài  - HS tính nhẩm và ghi kq ra nháp  - Hs chữa bài nối tiếp.  - Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính  4.  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi  -Hs lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

*……………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………..*

**Thứ sáu ngày 24 tháng 9 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Tự đọc sáng báo:**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ TÌNH BẠN** **(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2. Hiểu nội dung câu chuyện.

- Nhận biết được văn bản truyện, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Hình thành các NL chung, NL giao tiếp. Phát triển NL văn học.

**b. Phẩm chất:**

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**SGK, SGV, bảng phụ…

**2.Học sinh:** SGK, VBT….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Y/c HS đọc 1 đoạn Mục lục SGK TV cho cả lớp nghe.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1:** *Tìm hiểu yêu cầu của bài học (BT1)*  - Y/c HS đọc y/c 1.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: mỗi HS bày trước mặt sách báo các em mang đến lớp, có thể là sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.  - Y/c một số HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển truyện của mình: tên truyện, tên tác giả, tên NXB.  - Y/c HS 2 đọc y/c 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc 1 bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.  Lưu ý: Nếu không mang sách đến lớp, các em có thể đọc truyện *Sinh nhật của Ma-ri-ca* hoặc tìm đọc truyện trong thư viện mini của lớp. Khi đọc sách, các em nên viết vào vở hoặc *Phiếu đọc sách* vài câu về nhân vật hoặc câu thơ mình yêu thích.  - Y/c HS 2 đọc y/c 2.  GV: Khi đọc sách, các em chú ý đọc kĩ một đoạn truyện hoặc mẩu truyện em thích để tự tin đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe. Các em có thể đổi sách cho các bạn để biết thêm một cuốn sách mới.  Hoạt động 2:Tự đọc sách  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lóp. Cũng có thể đổi sách cho bạn để được đọc những cuốn sách mới. HS có thể đọc sách ở ngoài lớp học, dưới gốc cây trong sân trường.HS đọc sách (đến hết tiết 1).  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Hoạt động 1:Đọc cho các bạn nghe  - Y/c HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe.  - Y/c một số HS đứng trước lớp, đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.  - Y/c cả lóp bình chọn những HS đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu truyện thú vị. GV cần làm cho HS nào cũng thấy mình được động viên.  **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV kiểm tra các nhóm đã trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào.  - Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thực hiện theo y/c của GV  VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn *Truyện đọc lớp 2*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. / Tôi giới thiệu với các bạn cuốn *Những ngôi sao trên bầu trời thành phố* của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Kim Đồng. Cuốn sách này có nhiều câu chuyện rất hấp dẫn...  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS nhận xét, đặt câu hỏi:  + Trong MLS của bạn còn có những câu chuyện nào hay?  + Bạn thấy cách thầy giáo và các bạn HS tổ chức sinh nhật cho *Ma-ri-ca* có gì hay  + Cách thầy giáo và lớp của *Ma-ri-ca* tổ chức sinh nhật cho một bạn HS có gì khác cách lớp chúng ta thường làm?”.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………**

**Nhận xét của BGH:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………